TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023
V/v tranh chấp: "Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật.
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 44, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Tiến Vinh – Văn phòng luật sư Tiến Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 44, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2022; quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Thị Cẩm Ntrình bày:

Bà và ông Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau; được sự chấp thuận của gia đình nên ông bà tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 1999 dưới sự chứng kiến của cha mẹ hai bên. Tuy nhiên, đến ngày 20/10/2010 thì ông bà mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long

Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp; ông T không cùng bà xây dựng hạnh phúc gia đình nên đến tháng 12 năm 2022 thì hai bên chính thức ly thân. Nhận thấy tình cảm của bà dành cho ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 03 (ba) con chung tên Ngô Minh Đức, sinh ngày 20/12/2000; Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 và Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015. Hiện tại các con chung đang sinh sống ổn định cùng ông T. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huy và cháu Nhật; bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Đối với con chung Ngô Minh Đức đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là ông Ngô Văn T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án,

Nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm Nvẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án; yêu cầu xin được ly hôn với ông T. Về con chung, bà đồng ý để ông T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Ngô Minh Nhật và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Đối với cháu Ngô Minh Huy, tại thời điểm xét xử cháu Huy đã trưởng thành. Do đó, đối với cháu Ngô Minh Huy và Ngô Minh Đức, hiện nay hai con chung đã trưởng thành; có khả năng lao động và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Trần Tiến Vinh phát biểu quan điểm: Bà Phan Thị Cẩm Nvà ông Ngô Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên đã chính thức ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Thấy rằng, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay, giữa bà Nvà ông T không quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhung, cho bà Nđược ly hôn ông T. Về con chung, ông bà có 03

con chung tên Ngô Minh Đức, sinh ngày 20/12/2000; Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 và Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015 hiện đang sinh sống cùng ông T. Con chung Ngô Minh Đức đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về con chung Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015 hiện nay đang sinh sống cùng ông T; khi ly hôn, bà Nđồng ý để ông T được quyền tiếp tục nuôi cháu Nhật và đồng ý cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bà Nhung. Đối với cháu Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005, đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu Huy đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đồng thời bà Ncũng không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phan Thị Cẩm Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn T và đồng ý để ông T được quyền tiếp tục nuôi con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn trong vụ án là ông Ngô Văn T có nơi cư trú tại số 44, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định tại Điều 171, Điều 175, Điều 177 và Điều 179 BLTTDS nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nvà ông T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau; được sự chấp thuận của gia đình nên ông bà tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 1999 dưới sự chứng kiến của cha mẹ hai bên. Tuy nhiên, đến ngày 20/10/2010 thì ông bà mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp; ông T

không cùng bà xây dựng hạnh phúc gia đình nên đến tháng 12 năm 2022 thì hai bên chính ly thân.

Chứng minh cho lời trình bày, bà Ncó cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 228, Quyển số 01/2010 của UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn T và bà Phan Thị Cẩm Nhung; Giấy khai sinh của 03 con chung Ngô Minh Đức, sinh ngày 20/12/2000; Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 và Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015. Như vậy, bà Nđã thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của BLTTDS. Ngược lại, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông T vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS. Do đó, lời trình bày và chứng cứ mà bà Ncung cấp là cơ sở để Tòa án xác định hôn nhân giữa bà Nvà ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận nhưng vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn làm cho vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau kể từ tháng 11 năm 2022 đến nay là có thật; cho thấy ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Ncó yêu cầu được ly hôn ông T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà Nxác định quá trình chung sống, bà với ông T có 03 con chung tên Ngô Minh Đức, sinh ngày 20/12/2000; Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 và Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015. Theo lời trình bày của bà Nhung, hiện 03 con chung đều đang sinh sống cùng ông T.

Đối với cháu Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 đang được ông T nuôi dưỡng; bà Nkhông tranh chấp về quyền nuôi con chung và đồng ý để ông T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, tuy không ghi nhận được ý kiến của cháu Huy nhưng nguyên đơn là bà Nhoàn toàn không tranh chấp về quyền nuôi con chung và đồng ý để ông T được quyền tiếp tục nuôi con. Đồng thời, nhận thấy tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu Ngô Minh Đức và cháu Ngô Minh Huy đều đã trưởng thành, đều không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đồng thời bà Ncũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết. Riêng cháu Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015 thì vẫn chưa thành niên và đang do ông T nuôi dưỡng; dưới sự chăm sóc, giáo dục của ông T thì cháu Nhật sinh sống ổn định và phát triển bình thường, cho thấy ông T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhật đồng thời bà Ncũng không yêu cầu được quyền nuôi cháu Nhật. Do đó, HĐXX quyết định để ông T được quyền tiếp tục nuôi cháu Nhật là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy bà Nkhông trực tiếp nuôi cháu Nhật nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn, bà Nvẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Nhật, tuy không ghi nhận được ý kiến của ông T về việc có hay không có yêu cầu bà Ncấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nđồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nhật mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở hiện nay và sự tự nguyện này không trái quy định pháp luật nghĩ nên ghi nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, bà Ncó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nhật mỗi tháng với số tiền là 745.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* tính từ ngày 20/3/2023, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, bà Nnộp trực tiếp cho ông T hoặc nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, trừ trường hợp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ntự thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; do đó Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm Nphải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí không giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; tổng cộng là 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nđã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001175, ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Phan Thị Cẩm Ncòn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ông Ngô Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Cẩm Nđược ly hôn với ông Ngô Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 228, Quyển số 01/2010 của UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngô Văn T và bà Phan Thị Cẩm Nkhông còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Ông Ngô Văn T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015. Bà Phan Thị Cẩm Ncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Cẩm Ncấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Ngô Minh Nhật, sinh ngày 21/02/2015, mỗi tháng với số tiền là 745.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 20/3/2023, mỗi tháng cấp dưỡng một lần; bà Phan Thị Cẩm Nnộp trực tiếp cho ông Ngô Văn T hoặc nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền cho đến khi cháu Ngô Minh Nhật đủ 18 tuổi, trừ trường hợp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Con chung Ngô Minh Đức, sinh ngày 20/12/2000 và Ngô Minh Huy, sinh ngày 21/02/2005 đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập được nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm Nphải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí không giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; tổng cộng

là 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nđã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001175, ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Phan Thị Cẩm Ncòn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ông Ngô Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP Long Xuyên;
- Chi cục Thi hành án LX;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Thu